|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN  **TRƯỜNG MẦM NON ĐÔNG MAI**  Số: 110/ĐA- MNĐM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quảng Yên, ngày 05 tháng 7 năm 2024* |

**ĐIỀU CHỈNH ĐỀ ÁN TỰ CHỦ**

**CỦA TRƯỜNG** **MẦM NON ĐÔNG MAI**

**GIAI ĐOẠN 2024-2025**

**PHẦN I**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐIỀU CHỈNH ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT**

1. Theo chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, việc tinh giản biên chế, số lượng người làm việc và nâng cao năng lực tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập là nhiệm vụ quan trọng, cần tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 07 năm tiếp theo (2023-2030). Trong giai đoạn 2023-2026 cần có sự chủ động trong công tác triển khai thực hiện nghiêm túc việc kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách nhà nước đi đôi với thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, đáp ứng đủ nhân lực, nhất là lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội,… để hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, bảo đảm các mục tiêu về an sinh, xã hội trong tổng thể nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Trong thời gian qua, Trung ương đã ban hành một số chỉ đạo, quy định theo hướng tạo thuận lợi cho chính quyền địa phương chủ động thực hiện xã hội hóa, nâng cao năng lực tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, làm cơ sở giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách, điều chỉnh và bổ sung số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Trong đó có một số quy định như sau:

*2.1.*Chỉ đạo của Trung ương Đảng: Ngày 18/7/2022, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 70-QĐ/TW về quản lý biên chế của hệ thống chính trị, tiếp tục chỉ đạo việc tinh giản tổ chức, biên chế trong giai đoạn 2022-2026.

*2.2.* Các quy định của pháp luật hiện hành đã xác định rõ nhiệm vụ xây dựng Đề án tự chủ làm cơ sở giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, cụ thể:

a) Khoản 1, Điều 25, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập: Xây dựng Đề án tự chủ (bao gồm các nội dung tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính) của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và trước pháp luật đối với các nội dung theo Đề án tự chủ của đơn vị.

b) Điểm a và đ, khoản 2, Điều 9, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP quy định về trình tự phê duyệt số lượng người làm việc hàng năm như sau: *(i1)* Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thì kế hoạch số lượng người làm việc gồm: Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp; *(i2)* Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

3. Thực hiện hướng dẫn tại Công văn số 1468/HD-SGDĐT ngày 09/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026. Trường Mầm non Đông Mai đã thực hiện rà soát lại mức thu học phí của trường học, số trẻ đến trường và định biên theo biên chế có sự thay đổi, cụ thể:

- Mức thu học phí giảm từ 300.000 đồng/học sinh/tháng xuống còn 125.000 đồng/học sinh/tháng. Thời gian thực hiện mức thu 300.000 đồng/học sinh/tháng đối với năm học 2023-2024; thực hiện mức thu 125.000 đồng/học sinh/tháng đối với năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026;

- Số lượng trẻ đến trường học năm học 2023-2024, năm học 2024-2025 và năm học 2025-2026 tăng từ 30-36 trẻ so với phương án đã phê duyệt;

- Số lượng biên chế theo định biên năm 2024 tăng 7 người, năm 2025 tăng 7 người; số biên chế có mặt năm 2024 và năm 2025 giữ nguyên so với phương án đã phê duyệt.

Số liệu sau rà soát tính toán lại có sự chênh lệch lớn *(nguồn thu giảm, nguồn chi tăng),* phương án tự chủ tài chính đã được UBND thị xã phê duyệt tại Quyết định số 10642/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 không còn phù hợp với Trường Mầm non Đông Mai. Do đó, Trường Mầm non Đông Mai xây dựng điều chỉnh lại Đề án tự chủ giai đoạn 2024-2025 để phù hợp với các quy định mới hiện hành của Nhà nước và đáp ứng tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

***1. Văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội***

- Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả";

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương khóa XII "Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập".

- Kết luận số 74-KL/TW ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị về kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và 4 năm thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị;

- Kết luận số 28-KH/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026;

- Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV.

***2. Quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ; hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan***

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó quy định thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập

- Thông tư số 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo *“Ban hành Điều lệ trường mầm non*”;

- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Qui định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm non;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạoban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

***3. Chỉ đạo của tỉnh***

- Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

- Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 09/10/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Chương trình hành động số 06-Ctr/TU ngày 19/8/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIII;

- Kế hoạch số 440-KH/TU ngày 04/9/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 74-KL/TW ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị về kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và 4 năm thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và các văn bản khác có liên quan;

- Kết luận số 298-KL/TU ngày 15/9/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; văn bản số 360-TB/TU ngày 20/9/2021 thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại hội nghị giao ban ngày 13/9/2021;

- Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 26/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 28-KH/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Kế hoạch số 240-KH/TU ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy vềSử dụng và tinh giản biên chế công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 – 2026;

- Kế hoạch số 36/KH-TU ngày 05/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 21-CT/TU của BCH Đảng bộ tỉnh;

- Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 3/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Công văn số 279/UBND-TH1 ngày 15/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

**4. Văn bản triển khai của UBND thị xã Quảng Yên.**

- Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Thị ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và thực hiện chương trình hành động số 21-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa XII);

- Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 14/5/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

- Công văn số 337/UBND-TCNV ngày 17/02/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc xây dựng Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 10642 /QĐ-UBND ngày 13/06/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho trường Mầm non Đông Mai;

- Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Uỷ ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025 đối với các trường Mầm non, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập trên địa bàn thị xã.

- Một số văn bản, chỉ đạo khác có liên quan.

**PHẦN II**

**THỰC TRẠNG CỦA ĐƠN VỊ**

**I. THỰC TRẠNG CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

**1. Thực trạng về chức năng, nhiệm vụ**

*1.1. Chức năng, nhiệm vụ được giao*

Trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo *“Ban hành Điều lệ trường mầm non*”, cụ thể như sau:

*a. Chức năng:* Chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từ 03 tháng tuổi đến sáu tuổi, nhằm giúp trẻ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt các điều kiện cho trẻ vào lớp 1.

*b. Nhiệm vụ được giao:*

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

*1.2.Tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao năm học 2023-2024*

1.2.1. Một số kết quả đạt được:

\* Phát triển mạng lưới trường lớp, tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp:

Tỷ lệ trẻ ra lớp tăng, trong đó: Năm học 2023-2024 là 18 lớp, tỷ lệ huy động tăng 0,9% so với năm 2022-2023;

Số học sinh và số lớp trong năm cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Năm học**  **2023-2024** |
| 1 | Tổng số lớp | **18** |
| 2 | Tổng số học sinh | 474 |
| 3 | Tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày | 100% |
| 5 | Tỷ lệ huy động trẻ 5T ra lớp | 100% |
| 6 | Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình PCGD trẻ 5 tuổi | 100% |

*\* Chất lượng học sinh:*

- Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng của nhà trường ngày càng được nâng cao, trẻ đến trường được tổ chức ăn bán trú 100% theo thực đơn phù hợp với độ tuổi, đảm bảo cân đối dinh dưỡng theo điều kiện mức tiền ăn của phụ huynh đóng góp. Trong năm học nhà trường phối hợp với bệnh viện Sản nhi Quảng Ninh và trạm y tế Phường khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/ năm. Phối hợp sàng lọc các học sinh có bệnh bẩm sinh về tim, rối loạn tự kỷ tăng động, khuyết tật để gia đình và nhà trường có phương án chăm sóc giáo dục phù hợp.

Kết quả về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Tỷ lệ tăng trưởng | | | |
| Trẻ phát triển bình thường về cân nặng chiều cao (%) | Trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân (%) | Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi (%) | Trẻ thừa cân béo phì (%) |
| 2023 - 2024 | 99% | 1% | 0,44% | 0 |

*\* Chất lượng giáo dục :*

100% học sinh đến trường được hoạt động theo đúng chương trình giáo dục theo độ tuổi. Các hoạt động của trường, của lớp linh hoạt, đa dạng và tạo hứng thú cho trẻ đến trường.

Tỷ lệ chuyên cần đạt được như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi | Tỷ lệ chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi | Tỷ lệ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non |
| 2023-2024 | 98,5% | 98,5% | 100% |

*\* Chất lượng đội ngũ*

Nhà trường có 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đào tạo đúng chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề mến trẻ, có năng lực chuyên môn và khả năng tự học hỏi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Năm học 2023-2024 nhà trường có 31/33 giáo viên có trình độ Cao đẳng đạt chuẩn và trên chuẩn là 93.94%. Có 2/33 giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định 6,06%.

Nhà trường tạo điều kiện cho 01 giáo viên trình độ trung cấp chưa đạt chuẩn đang theo học lớp nâng cao trình độ chuẩn theo quy định, 01 giáo viên tuổi cao không thuộc diện phải đi học nâng chuẩn.

Bảng tổng hợp trình độ giáo viên năm học 2023-2024

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Đại học** | | **Cao đẳng** | | **Trung cấp** | |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** |
| 2023-2024 | 23/33 | 69.6% | 8 | 24,2% | 2 | 6,06% |

Bảng tổng hợp xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên năm học 2023-2024

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Số lượng | Xếp loại | | | | | | | |
| Tốt | Tỷ lệ | Khá | Tỷ lệ | Đạt | Tỷ lệ | Chưa đạt | Tỷ lệ |
| 2023-2024 | 33 | 5 | 15% | 28 | 85% | 0 | 0 | 0 | 0 |

***\* Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục***

- Thực hiện Quyết định số 239/ QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 09/02/ 2010.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

***\* Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục***

Trường Mầm non Đông Mai được công nhận trường đạt chuẩn chất lượng; chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào tháng 12 năm 2023 theo QĐ số 1753/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

1.2.2. Đánh giá chung:

**\* Thuận lợi:**

- Trường được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo; sự ủng hộ của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm; sự phối kết hợp đơn vị bộ đội kết nghĩa và Hội cha mẹ học sinh,... chăm lo cơ sở vật chất và tinh thần cho nhà tr­­ường.

- Tập thể nhà trường luôn đoàn kết. Đa số giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, yêu nghề mến trẻ, vững vàng tay nghề, có kinh nghiệm và khả năng sáng tạo, linh hoạt… trong giảng dạy tốt; trình độ chuyên môn của giáo viên trên chuẩn đạt 69,6%.

- Huy động số trẻ ra lớp vượt chỉ tiêu được giao; tỷ lệ trẻ chuyên cần và học 2 buổi/ngày đạt 98,5%; tỷ lệ trẻ có chiều cao và cân nặng bình thường đạt từ 99% trở lên. Đa số trẻ nhận thức tốt, có nề nếp trong các hoạt động.

- Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp chặt chẽ với nhà trường. Đa số phụ huynh các lớp đã quan tâm, động viên, giúp đỡ cô và trò trong mọi hoạt động.

- Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, khuôn viên gọn gàng và sạch sẽ, an toàn, thân thiện. Được trang bị trang thiết bị, đồ dùng dạy và học, đồ chơi tương đối đầy đủ. Có đủ hệ thống nước sạch và công trình vệ sinh đảm bảo.

- Nhà trường thực hiện công tác Phổ cập giáo dục trẻ trên địa bàn phường Đông Mai và tuyển sinh trẻ theo phương án tự chủ đối với trẻ toàn thị xã Quảng Yên. Các điểm trường được bố trí ở các khu tập trung đông dân cư, thuận tiện cho việc đưa đón trẻ của phụ huynh. Định biên số trẻ/lớp phù hợp đảm bảo theo quy định.

\* **Khó khăn, hạn chế:**

- Trường có 3 điểm trường, 1 điểm trường trung tâm và 2 điểm trường lẻ, khó khăn cho công tác quản lý.

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp độ tuổi Nhà trẻ và 3 tuổi chưa cao. Sĩ số trẻ ra lớp không ổn định được ngay từ đầu năm học, mà phải đến cuối năm.

- Việc thực hiện các khoản thu còn chậm và thất thu, không đảm bảo ổn định theo như kế hoạch xây dựng.

- Trang thiết bị dạy hoc, đồ dùng, đồ chơi chưa được đầy đủ theo quy định và cũ, hỏng nhiều.

- Điểm trường lẻ Hải Hoà, Thuận Thành được xây dựng từ năm 2010, chưa có hệ thống thoát nước thải, diện tích sân chơi hẹp.

**\*. Nguyên nhân:**

- Mức thu nhập trung bình của người dân chưa cao, nhiều gia đình có ông bà ở nhà nên lựa chọn việc để trẻ ở nhà ông bà chăm sóc, không đưa trẻ đến trường mầm non.

- Trong năm học có 01 (một) tháng Tết, 03 (ba) tháng hè và tháng dịch bệnh sẽ không đảm bảo thu đủ số trẻ như dự kiến. Trẻ ở độ tuổi nhỏ sức đề kháng kém, hay ốm phải nghỉ học và việc đi học của trẻ cũng phụ thuộc nhiều vào công việc của gia đình nên đối với những trẻ đi học số ngày trong tháng ít mà thu đủ học phí của cả tháng sẽ rất khó khăn, dẫn đến không đảm bảo thu đủ số trẻ như dự kiến.

- Đồ dùng, đồ chơi được cấp phát đã lâu nên hỏng. Nguồn kinh phí của nhà trường hàng năm hạn hẹp, nên việc trang bị thêm cơ sở vật chất còn hạn chế.

**2. Thực trạng về tổ chức bộ máy trong năm học 2023-2024**

*2.1. Cơ cấu lãnh đạo:*

- Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý:

+ Theo định mức quy định: 03 *(Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 02)*;

+ Hiện có: 03 *(Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 02)*.

- Trình độ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chuẩn, điều kiện** | |
| **Hiệu trưởng** | **Phó Hiệu trưởng** |
| 1 | Trình độ đào tạo | Đại học GDMN | Đại học GDMN |
| 2 | Trình độ ngoại ngữ | Tiếng Anh B | Tiếng Anh B |
| 3 | Trình độ tin học | UDCNTTNC | UDCNTTNC |
| 4 | Trình độ LLCT | Trung cấp | Trung cấp |
| 5 | Trình độ QLGD | Chứng chỉ | Chứng chỉ |
| 6 | Đánh giá XL theo chuẩn | Khá | Khá |

*2.2. Cơ cấu giáo viên, nhân viên:*

- Trường Mầm non Đông Mai hiện có 33 giáo viên/18 nhóm, lớp đạt tỷ lệ 1,83 gv/nhóm, lớp *(Nhà trẻ:8 giáo viên, đạt tỷ lệ 02 gv/nhóm; mẫu giáo: 25 giáo viên, đạt tỷ lệ 1,78 gv/lớp*); 01 nhân viên *(Y tế);* 01 nhân viên *(kế toán) )*.

- Trình độ:

+ Giáo viên: Số giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên là 31/33 đạt 93,9% (trong đó trên chuẩn là 23/33 đạt 69,6%), số giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo là 02/33 đạt 6,06%. Số giáo viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị là 02.

+ Nhân viên Y tế có trình độ đào tạo là Cao đẳng Điều dưỡng.

*2.3. Đánh giá chung:*

- Cơ cấu tổ chức của nhà trường được bố trí đảm bảo đúng các qui định của Chính phủ và Bộ GD&ĐT, các tổ chức đoàn thể, bộ phận trong nhà trường được sắp xếp phù hợp, đảm bảo hiệu quả khi thực hiện các hoạt động chuyên môn.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện đối với các chức danh lãnh đạo quản lý, vị trí việc làm về trình độ chuyên môn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**3. Thực trạng về số lượng người làm việc năm học 2023-2024:**

*3.1. Số lượng người làm việc được UBND thị xã giao và số người làm việc xác định tự chủ năm 2024:*

**\* Số lượng người làm việc được UBND thị xã giao:**

*3.1. Số lượng người làm việc được UBND thị xã giao theo Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thị xã Quảng Yên:*

- Tổng số lượng người làm việc được giao năm 2024: 39 người.

- Số hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP được giao: Không.

Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Vị trí việc làm** | **Số NLV được giao năm 2024** | **Số có mặt đến ngày 05/7/2024** | |
| Tổng số | Trong đó: Số lượng HĐLĐ |
| 1 | Hiệu trưởng | 1 | 1 |  |
| 2 | Phó Hiệu trưởng | 2 | 2 |  |
| 3 | Giáo viên | 34 | 33 |  |
| 4 | Nhân viên kế toán | 1 | 1 |  |
| 5 | Nhân viên văn thư | 0 | 0 |  |
| 6 | Nhân viên y tế | 1 | 1 |  |
| 7 | Nhân viên thủ quỹ | 0 | 0 |  |
|  | **Tổng** | **39** | **38** | **0** |

*3.2. Đánh giá chung:*

- Số giáo viên, nhân viên hiện có thấp hơn định mức là 08 người *(Giáo viên: 05; Nhân viên 02; hỗ trợ khuyết tật 01)*; số lượng Phó Hiệu trưởng hiện có không vượt quá số lượng cấp phó quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

- Về số lượng, chất lượng đội ngũ viên chức, HĐLĐ:

+ Ưu điểm: Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình đáp ứng cơ bản yêu cầu của ngành học mầm non. Số lượng và trình độ của CBQL nhà trường đảm bảo quy định. Nhà trường có nhân viên đảm bảo về trình độ theo quy định. Năng lực giảng dạy của giáo viên nhà trường tốt. Đội ngũ giáo viên dần dần được trẻ hóa, nên thuận lợi cho việc tiếp cận sự đổi mới phương pháp trong chăm sóc - giáo dục trẻ và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Một số giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tốt. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh, luôn gương mẫu thực hiện và chấp hành tốt, mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Cơ cấu tổ chức của nhà trường được bố trí đảm bảo đúng các qui định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức đoàn thể, bộ phận trong nhà trường được sắp xếp phù hợp, đảm bảo hiệu quả khi thực hiện các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch được giao. Năm học 2023-2024, nhà trường có 93,9% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên theo Luật Giáo dục 2019 (69,6% trên chuẩn).

Cán bộ, giáo viên được tham gia đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Năm học 2023-2024 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 15% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

+ Hạn chế: Tuy nhiên, hiện tại nhà trường thiếu 05 giáo viên so với định mức; nhà trường còn 02 giáo viên trung cấp, 01 đang theo học Đại học để nâng chuẩn theo qui định mới, 01 do tuổi cao không thuộc diện phải đi học nâng chuẩn.

**4. Thực trạng về tự chủ tài chính**

***4.1. Về tự chủ tài chính***

Tình hình chấp hành chính sách, chế độ và các quy định về tài chính: Chấp hành đúng, đầy đủ các chế độ, chính sách của tài chính.

- Thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của đơn vị: Chi cho các hoạt động chuyên môn, công tác giáo dục đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

a. Tình hình nguồn thu, chi tài chính năm 2023 và dự kiến năm 2024, 2025 của trường Mầm non Đông Mai.

Đơn vị tính: VNĐ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **2023** | **2024 Dự kiến** | **2025 Dự kiến** |
| I | Nguồn thu | 5.209.303.000 | 6.733.483.000 | 6.920.559.000 |
| 1 | Ngân sách nhà nước giao | 3.856.303.000 | 5.826.983.000 | 6.413.184.000 |
| 2 | Nguồn thu sự nghiệp | 1.353.000.000 | 906.500.000 | 507.305.000 |
| II | Các khoản chi thường xuyên | 5.209.303.000 | 6.733.483.000 | 6.920.559.000 |

Như vậy nguồn thu sự nghiệp năm 2024 và 2025 so với năm 2023 giảm cụ thể như sau:

Năm 2023 thu được: 1.353.000.000 đ

Năm 2024 dự kiến thu được: 906.500.000 đ

Năm 2025 dự kiến thu được: 507.305.000đ

Vậy số giảm năm 2024 so với năm 2023 giảm 426.500.000 đồng.

Số giảm năm 2025 so với năm 2023 giảm 845.695.000 đồng.

Trường Mầm non Đông Mai theo cơ chế tự chủ quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

b. Mức tự chủ:

- Năm 2023: Mức tự đảm bảo chi thường xuyên của đơn vị là 18% (theo Quyết định số 10642/QĐ/UBND ngày 13/6/2023 về việc điều chỉnh giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo)

- Giai đoạn 2024-2025: Mức tự đảm bảo chi thường xuyên năm 2024 của đơn vị là 13,5%; Năm 2025 mức tự đảm bảo chi thường xuyên là 7,3% (theo Quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Uỷ ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025 đối với các trường Mầm non, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập trên địa bàn thị xã).

c. Đánh giá chung về tự chủ:

- Thuận lợi:

**+** Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Phòng Giáo Dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thị xã trong công tác chỉ đạo hướng dẫn nhà trường thực hiện các nhiệm vụ được giao, sự ủng hộ của cha mẹ học sinh đã đồng hành cùng nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng tốt hơn

+ Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư xây kiên cố khang trang tại 3 cơ sở, các thiết bị đồ dùng cơ bản đủ để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ

+ Đội ngũ cán bộ giáo viên nhà trường đoàn kết, nhiệt tình có trách nhiệm trong các nhiệm vụ được giao

- Khó khăn:

Nhà trường nằm trên địa bàn phường Đông Mai là phường nằm xa khu trung tâm, đời sống nhân dân còn chưa ổn định, thu nhập không thường xuyên nên học sinh đi học không đều ảnh hưởng đến mức độ tự chủ của nhà trường

+ So với các ngành, lĩnh vực khác, định mức chi hoạt động khác của ngành giáo dục khá thấp, thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định, hàng năm kinh phí tiết kiệm được của trường còn hạn chế, chi thu nhập tăng thêm chưa đủ để cải thiện, nâng cao đời sống cho cho cán bộ quản lý, giáo viên của trường.

- Kết quả tự chủ năm 2023: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021. Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên *(đơn vị nhóm 3).*

**4. 2. Khái quát chung về cơ sở vật chất, trang thiết bị**

4.2.1. Cơ sở vật chất:

Diện tích đất của trường là 6.147.8m2/422 trẻ (diện tích bình quân đạt 14,5m2/trẻ). Có các hạng mục theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

\*. Khu trung tâm: Tổng diện tích mặt bằng 3.036.6m2 được thiết kế xây dựng gồm các hạng mục công trình. Gồm có: 10 phòng học, 01 phòng họp và 04 phòng làm việc, 01 phòng y tế, 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng kho, 01 nhà bếp, 01 nhà bảo vệ, nhà xe, sân chơi.

\*. Khu Hải Hoà:Tổng diện tích 1,039,9m2. Gồm có: 04 phòng học, 01 nhà bếp, sân chơi.

\* Khu Thuận Thành: Tổng diện tích 1,623,3m2. Gồm có: 04 phòng học, 01 nhà bếp, sân chơi.

Các khối công trình phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường như sau: Nhà trường có 3 cơ sở được xây dựng khang trang; có đủ phòng học, phòng chức năng, hội trường, phòng làm việc theo quy định; có sân chơi ngoài trời; có hệ thống chiếu sáng, có nguồn nước sạch; hệ thống bếp 1 chiều; nhà vệ sinh sạch sẽ; có hệ thống tường rào, cổng bao quanh, giao thông thuận lợi.

4.2.2. Trang thiết bị dạy học:

- Thiết bị văn phòng: Được trang bị đầy đủ: Máy tính để bàn, máy scan, mạng Wifi các phân mềm công nghệ cao... đáp ứng phục vụ mọi hoạt động của nhà trường;

- Thiết bị dạy học: Nhà trường có cơ bản đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu, phù hợp với từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu. Giáo viên các nhóm, lớp sử dụng hợp lý có hiệu quả vào các hoạt động chăm sóc giáo dục của trẻ. Đồ chơi, đồ dùng được đưa về các nhóm, các góc để trẻ chơi theo đúng sự kiện, chủ đề, được sử dụng trong các hoạt động khác nhau.

Có hệ thống camera quan sát, các lớp 4 và 5 tuổi có thiết bị dạy học thông minh.

Ngoài những đồ dùng đồ chơi theo quy định, nhà trường thường xuyên phát động các phong trào thi đua làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ các nguyên vật liệu đã qua sử dụng và sẵn có ở địa phương phục vụ cho hoạt động dạy và học. Đồ dùng đồ chơi tự làm đảm bảo an toàn có tính giáo dục và phù hợp với từng lứa tuổi trẻ.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

***1. Ưu điểm***

*1.1. Về cơ sở vật chất:*

Nhà trường luôn được Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên, Phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm, đầu tư bổ sung trang bị thiết bị dạy học; tu sửa, xây dựng trường lớp khang trang; cảnh quan môi trường xanh, sạch, thân thiện; các lớp học tương đối đủ điều kiện thực hiện Chương trình GDMN.

Trường được xây dựng kiên cố tại 3 cơ sở, sân chơi đảm bảo an toàn và có đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định, có cây bóng mát, cây xanh được cắt tỉa đẹp, đồ chơi được bố trí phù hợp, thuận lợi để trẻ vui chơi.

Các phòng sinh hoạt chung của trẻ rộng rãi, đảm bảo an toàn. Môi trường trang trí đẹp, thân thiện, gần gũi, có tương đối đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định các phòng chức năng diện tích đảm bảo, thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ trang thiết bị phục vụ dạy và học. Bếp ăn được xây dựng theo quy trình bếp một chiều, có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

*1.2. Về tổ chức bộ máy, nhân sự:*

Nhà trường có 4 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng và các đoàn thể. Các bộ máy tổ chức theo quy định và đều hoạt động khoa học, hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, tích cực, trách nhiệm, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

*1.3. Về tài chính*:

Nguồn thu từ ngân sách cấp đảm bảo chi lương và các khoản phụ cấp theo lương đầy đủ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, các khoản chi cho chuyên môn, chi sửa chữa, mua sắm công cụ dụng cụ, đáp ứng nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà trường. Thực hiện các nhiệm vụ thu, chi đúng mục đích; đảm bảo đúng tiến độ, thời gian.

Các thể chế về quản lý tài chính, tài sản trong lĩnh vực giáo dục khá hoàn thiện và đồng bộ do đó công tác quản lý tài chính, tài sản của trường được thực hiện nghiêm theo quy định. Trong đó:

- Về cơ sở vật chất, đã được nhà nước đầu tư, trang bị tương đối đầy đủ đảm bảo điều kiện dạy và học. Đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

- Hàng năm, trường được cân đối đảm bảo kinh phí hoạt động theo quy định bao gồm quỹ lương và chi khác. Trên cơ sở cơ chế về cân đối chi hoạt động thường xuyên căn cứ vào các tiêu chí phân bổ công khai, minh bạch, dễ tính toán, theo dõi và thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết số 136/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ninh

- Thu học phí thực hiện đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 65/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND.

- Đối với các hoạt động dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện cũng khá rõ ràng, minh bạch căn cứ vào danh mục các nôi dung thu được phê duyệt tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn của Sở giáo dục và đào tạo và văn bản quy định mức thu của UBND thị xã.

- Cơ chế quản lý tài chính áp dụng đối với nhà trường thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về giao quyền tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

**2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

*2.1. Về CSVC:*

- Điểm trường trung tâm thiếu 2 phòng học, phải cải tạo 2 phòng giáo viên để làm phòng học, nên diện tích hẹp, khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Điểm trường lẻ Hải Hoà được xây dựng từ năm 2010 diện tích sân chơi hẹp. Điểm trường Thuận Thành chưa có hệ thống thoát nước thải dẫn đến chưa đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Đồ chơi ngoài trời lâu năm cũ hỏng đã phải gia công sửa chữa bảo dưỡng nhiều.

- Bộ thiết bị dạy học tối thiểu được trang bị đã lâu, hỏng không còn bộ đầy đủ theo quy định.

*2.2. Về nhân sự:*

Số lượng người làm việc của Trường được giao hiện nay thấp hơn định mức quy định, vì vậy trường đang thiếu nhân lực và gặp khó khăn trong việc phân công giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Theo đó, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chăm sóc, giáo dục và sức khỏe giáo viên; mặt khác trong thực tiễn khi có giáo viên nghỉ đột xuất (ốm, thai sản, ...) không bố trí được giáo viên dạy thay, do đó ảnh hưởng đến kế hoạch môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Đời sống giáo viên chưa được cải thiện nhiều, vẫn còn nhiều áp lực về cường độ làm việc, thời gian, mức lương thấp, dẫn đến một bộ phận giáo viên có tư tưởng không tâm huyết với nghề.

*2.3. Về tài chính:*

Việc huy động xã hội hóa giáo dục để trang bị thêm cơ sở vật chất còn hạn chế, việc mua sắm cơ sở vật chất phục vụ dạy học chủ yếu vẫn chỉ được chi từ nguồn chi thường xuyên của nhà trường do đời sống của người dân trên địa bàn còn khó khăn.

So với các ngành, lĩnh vực khác, định mức chi hoạt động khác của ngành giáo dục khá thấp, thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định, hàng năm kinh phí tiết kiệm được của trường còn hạn chế, chi thu nhập tăng thêm chưa đủ để cải thiện, nâng cao đời sống cho cho cán bộ quản lý, giáo viên của trường.

**PHẦN III**

**PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

**GIAI ĐOẠN 2024-2025**

**I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH GIAI ĐOẠN 2024-2025**

**1. Tình hình chung**

Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) luôn được Đảng và Nhà nước xác định *“phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu”.* Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến sự nghiệp đổi mới giáo dục. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH trung ương đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Việc góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước, huy động mọi nguồn lực đầu tư cho giáo dục, tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa trường công lập chất lượng cao và trường ngoài công lập chất lượng cao tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo, nhằm tiếp tục xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục thành phố toàn diện và vững chắc, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược ‘‘Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài’’.

Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, việc thực hiện tự chủ là nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng thương hiệu uy tín cho nhà trường để thu hút học sinh có điều kiện, có khả năng vào học ở môi trường giáo dục tốt nhất.

Việc tinh giản biên chế, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập là nhiệm vụ quan trọng theo chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các địa phương, các nhà trường đã xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện tự chủ đối để tạo chuyển biến căn bản, đặc biệt là tư duy đổi mới, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý vàtạo điều kiện cho người học ngày càng có nhiều cơ hội được lựa chọn, tiếp cận với các dịch vụ giáo dục có chất lượng.

Những năm tới, tình hình thế giới dự báo diễn biến phức tạp nhưng hòa bình, hội nhập, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ yếu. Những chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp của Đảng và Nhà nước sẽ tác động tích cực đến sự phát triển của đất nước. Thành tựu của khoa học và công nghệ tác động ngày càng mạnh mẽ đến sự phát triển sản xuất và đời sống của nhân dân. Công tác giáo dục của địa phương có sự chuyển biến mạnh, mục tiêu chung là hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non gắn với đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Thị xã Quảng Yên đang được tỉnh Quảng Ninh quan tâm, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, các tuyến đường giao thông huyết mạch đấu nối liên kết vùng với thành phố Hải Phòng, thị xã Đông Triều; các khu công nghiệp trên địa bàn được xây dựng thu hút các doanh nghiệp và các nhà đầu tư nước ngoài vào thị xã... Nhiều dự án lớn được triển khai dẫn tới việc tăng dân số cơ học, sẽ ảnh hưởng đến quy mô trường, lớp và kế hoạch phát triển giáo dục mầm non các nhà trường trong giai đoạn tới.

Phường Đông Mai với lợi thế là cửa ngõ của Thị xã Quảng Yên, có hệ thống kết cấu hạ tầng khá đồng bộ, là địa bàn có cụm công nghiệp với nhiều ngành nghề sản xuất khác nhau góp phần lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của phường và thị xã; cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của các xã, phường trong thị xã Quảng Yên, nhu cầu của người dân quan tâm đến giáo dục, quan tâm đến việc cho con em đến trường là thiết yếu, dẫn đến trong những năm tới số lượng trẻ ra lớp sẽ tăng cao ở các trường mầm non trên địa bàn.

**2. Tình hình của đơn vị**

Trường Mầm non Đông Mai được thành lập từ năm 1978. Trường nằm trên địa bàn phường Đông Mai với mức dân cư đông đúc, trên địa bàn có cụm công nghiệp lớn tập trung nhiều công ty. Trước bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước và tình hình thay đổi chương trình Giáo dục mầm non trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, trường Mầm non Đông Mai được các cấp đầu tư xây dựng, trang bị về cơ sở hạ tầng khang trang, có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn, tâm huyết với nghề, có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm. Tập thể luôn đoàn kết, tiên phong, trong sự nghiệp đổi mới giáo dục nói chung và chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ của nhà trường nói riêng.

Việc thực hiện tự chủ trong nhà trường được thực hiện đồng thời với việc nâng cấp mức đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Trẻ được tham gia nhiều hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, sở trường. Với điều kiện kinh tế - xã hội trong địa bàn tuyển sinh, mức sống, điều kiện thu nhập của đa số người dân có thể thực hiện thuận lợi phương án tự chủ một phần kinh phí để thực hiện đồng bộ chủ trương tinh giản biên chế của ngành giáo dục thị xã giai đoạn 2023-2025.

Tuy nhiên, hiện tại điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đáp ứng đủ yêu cầu cho các hoạt động đổi mới giáo dục. Điều kiện đời sống của đội ngũ chưa được cải thiện nhiều. Ngoài ra do đặc thù cấp học, số học sinh ra lớp không đều, có thời điểm như các tháng ngoài tết… nhiều trường hợp trẻ nghỉ học, ảnh hưởng đến nguồn thu học phí, khó khăn trong xác định nguồn thu, việc xây dựng phương án tự chủ trong 02 năm, việc dự báo nguồn thu, nhiệm vụ chi chỉ mang tính tương đối vì dựa trên kế hoạch phát triển giáo dục, dự kiến số định biên của 02 năm kế hoạch, quá trình thực hiện dự kiến sẽ có những biến động cần được điều chỉnh.

***2.1. Quy mô phát triển trường lớp giai đoạn 2024- 2025***

Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lớp** | **Số học sinh** | **Tỷ lệ học sinh/lớp** |
| 2024- 2025 | 18 | 471 | 26,16 |
| 2025- 2026 | 18 | 471 | 26,16 |

Đánh giá quy mô giai đoạn 2024-2025: số lớp, số học sinh ổn định căn cứ số trẻ theo phổ cập và quy mô phòng, lớp của trường.

***2.2. Tổ chức bộ máy giai đoạn 2024-2025***

*a) Cơ cấu lãnh đạo:*

- Số lượng cán bộ quản lý theo quy định: 03 người *(Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng)*

- Tiêu chuẩn, điều kiện:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Tiêu chuẩn, điều kiện** | | **Ghi chú** |
| **Hiệu trưởng** | **Phó Hiệu trưởng** |  |
| 1 | Trình độ đào tạo | Đại học GDMN | Đại học GDMN |  |
| 2 | Trình độ ngoại ngữ | Tiếng Anh B | Tiếng Anh B |  |
| 3 | Trình độ tin học | UDCNTTCB | UDCNTTCB |  |
| 4 | Trình độ LLCT | Trung cấp | Trung cấp |  |
| 5 | Trình độ QLGD | Chứng chỉ | Chứng chỉ |  |
| 6 | Đánh giá XL chuẩn | Tốt | Tốt |  |

*b) Cơ cấu giáo viên, nhân viên:*

- Số lượng giáo viên, nhân viên theo định mức:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cơ cấu** | **Năm học 2024-2025** | **Năm học 2025-2026** |
| - Giáo viên: | **38** | **38** |
| + Nhà trẻ: | 10 | 10 |
| + Mẫu giáo: | 28 | 28 |
| - Hỗ trợ khuyết tật | **01** | **01** |
| - Nhân viên: | **4** | **4** |
| Tổng | **43** | **43** |

- Tiêu chuẩn, điều kiện:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tiêu chuẩn, điều kiện** | | **Ghi chú** |
| *Giáo viên* | *Nhân viên* |  |
| 1 | Trình độ đào tạo | Cao đẳng GDMN trở lên | Đại học |  |
| 2 | Trình độ ngoại ngữ | Tiếng Anh A, B | Tiếng Anh A, B |  |
| 3 | Trình độ tin học | UDCNTTCB | UDCNTTCB |  |
| 4 | Đánh giá XL | Khá trở lên | Khá trở lên |  |

***2.3. Về cơ sở vật chất***

- Hạng mục đảm bảo theo TT 13/2020/TT-BGDĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

- Cơ sở vật chất chăm sóc, giáo dục vui chơi cho trẻ đảm bảo đáp ứng nhu cầu tối thiểu. (Giường, chăn, gối, đệm, quần, áo, tủ đồ riêng từng trẻ).

- Khai thác và bảo quản hiệu quả cơ sở vật chất đã được thị xã, tỉnh đầu tư. Cải tạo, bổ sung một số phòng chức năng: giáo dục thể chất và các khu vui chơi, vận động trong khuôn viên nhà trường;

+ Đề xuất trang cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ dạy học hàng năm cho các độ tuổi và đồ chơi ngoài trời, thiết bị thông minh cho các độ tuổi; sơn lại trong và ngoài các phòng và xung quanh khuôn viên các điểm trường; cải tạo sân chơi điểm trường trung tâm.

- Nhà trường tiếp tục đầu tư từ nguồn kinh phí chi thường xuyên một số hang mục: Bổ sung biểu bảng, đồ dùng, đồ chơi cho các lớp, quan tâm tới yếu tố thẩm mỹ, hiện đại.

+ Sửa chữa thiết bị điện, nước các phòng học và nhà vệ sinh.

+ Tiếp tục bổ sung cải tạo môi trường sân chơi, vườn cây cho trẻ hoạt động. Sửa chữa hệ thống thoát nước, ngấm mái, công trình vệ sinh..

+ Bổ sung đồ dùng nhà bếp, mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng, bảo dưỡng các tài sản, thiết bị đồ dùng đồ chơi…

**2.4.Tự chủ về tài chính**

***2.4.1.*** Giai đoạn 2024-2025: Năm 2024 Trường Mầm non Đông Mai thực hiện mức tự đảm bảo chi thường xuyên là 13,5%, Năm 2025 là 7,3% theo Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của Uỷ ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025 đối với các trường Mầm non, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập trên địa bàn thị xã.

Căn cứ định mức chi sự nghiệp giáo dục quy định tại Nghị quyết 136/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh; kế hoạch phát triển giáo dục 02 năm dự kiến số lượng người làm việc theo quy định Trường Mầm non Đông Mai điều chỉnh phương án tự chủ giai đoạn 2024-2025 như sau:

Từ năm 2024-2025, việc điều chỉnh Phương án tự chủ thực hiện theo quy định và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

*2.4.2.* Dự toán thu-chi giai đoạn 2024-2025

\* Năm 2024:

- Tổng thu (dự kiến): 6.733.483.000đ

Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước cấp: 5.826.983.000 đ

+ Nguồn thu tự chủ: 906.500.000đ

- Tổng chi: 6.733.483.000đ. Trong đó: Dự kiến chi quỹ lương cho người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp 906.500.000 đồng.

\* Năm 2025:

- Tổng thu (dự kiến): 6.920.559.000đ

Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước cấp: 6.413.184.000 đ

+ Nguồn thu tự chủ: 507.305.000đ

- Tổng chi: 6.920.559.000đ.

Dự toán thu để điều chỉnh phương án tự chủ giai đoạn 2024-2025, dự kiến trên cơ sở trình Hội đồng nhân dân phê duyệt cơ chế giảm thu học phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Mức học phí phải đóng từ năm học 2024-2025; 2025-2026 cụ thể như sau:

Mức thu: 125.000 đồng/học sinh/tháng (Mức thu học phí theo Nghị định số 97/2023/NĐ-CP)

*2.4.3.* Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định của Uỷ ban nhân dân thị xã phê duyệt điều chỉnh phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025 đối với các trường Mầm non, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập trên địa bàn thị xã.

**II. PHƯƠNG ÁN TỰ CHỦ**

1. **Mục tiêu:**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương của Trung ương và của tỉnh về kiện toàn cơ cấu tổ chức, tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước gắn với nâng cao năng lực tự chủ của nhà trường trong giai đoạn 2024-2025 và định hướng đến năm 2030. Tăng cường sự chủ động trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; tự chủ về tài chính, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công; bảo đảm số lượng đi đôi với chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức, lao động của đơn vị đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ chăm sóc - giáo dục trẻ.

**2. Phương án tự chủ**

**2.1. Tự chủ về thực hiện nhiệm vụ**

*(1)* Thực hiện theo quy định lại Luật giáo dục số 43/2019/QH14, Điều lệ trường mầm non được ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường được thực hiện tự chủ các nội dung sau:

- Tự chủ về dự thảo chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện thực tế địa phương và truyền thống của nhà trường.

- Tự chủ tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục mầm non theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo và cấp có thẩm quyền.

- Tự chủ về thực hiện các hoạt động chăm sóc- giáo dục, nâng cao chất lượng chuyên môn; quản lý có hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục; đánh giá kiểm tra chất lượng chăm sóc- giáo dục và các hoạt động giáo dục theo quy định và hướng dẫn của cơ quan liên quan.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định; Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị; thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

*(2)* Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, chỉ đạo của UBND thị xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị thẩm quyền khác theo quy định.

**2. 2. Tự chủ về tổ chức, bộ máy**

*(1)* Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan; Căn cứ vào tình hình thực tiễn, nhà trường đề xuất cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của nhà trường báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND thị xã giải quyết theo thẩm quyền các nội dung về tổ chức, bộ máy, công tác nhân sự theo quy định, bảo đảm tinh gọn, nâng cao hiệu quả, chất lượng trong hoạt động, thực hiện chức năng, nhiệm vụ (theo quy định hiện hành hoặc có sự thay đổi về quy mô, khối lượng, tính chất công việc và mức tự chủ về tài chính); Căn cứ vào cơ cấu tổ chức bộ máy đã được UBND quy định và quyết định giao quyền tự chủ, hiệu trưởng nhà trường được thực hiện quy trình và quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đoàn thể trực thuộc, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực, tài chính của đơn vị theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành của cơ quan quản lý; Trước và sau khi ban hành quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các, bộ phận trực thuộc trường có trách nhiệm báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Nội vụ thị xã để tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát theo quy định hiện hành.

(2) Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 485/BNV-TCBC ngày 03/02/2021 của Bộ Nội vụ và Công văn số 722/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về số lượng cấp phó tại các đơn vị sự nghiệp công lập: không quá 02 Phó Hiệu trưởng.

***2.3. Tự chủ về nhân lực***

***2.3.1. Nguyên tắc thực hiện***

a) Số lượng người làm việc của Trường Mầm non Đông Mai được xác định theo đúng nguyên tắc quy định tại Nghị quyết số 75/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; không cao hơn định mức quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tương ứng với mức độ tự chủ tài chính của đơn vị được UBND thị xã phê duyệt.

Giai đoạn 2024-2025, Trường Mầm non Đông Mai được UBND thị xã giao quyền tự chủ tài chính: Năm 2024 là 13,5%; Năm 2025 là 7,3% *(Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 28/6/202*4). Do đó, Trường Mầm non Đông Mai xác định:

Năm 2024:

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Bảo đảm giảm tối thiểu 10% so với số giao năm 2024 của cấp có thẩm quyền.

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: Bảo đảm theo tỷ lệ tự chủ 13,5%/tổng số lương người làm việc theo định mức quy định. Đơn vị được xác định (*(đơn vị nhóm 3)*

Năm 2025: Đơn vị được xác định *(đơn vị nhóm 4)* đơn vị sự nghiệp công do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

b) Hiệu trưởng Trường Mầm non Đông Mai chịu trách nhiệm bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định đối với người làm việc trong đơn vị.

***2.3.2. Số lượng người làm việc:***

*a) Cơ sở xác định:* Số lượng người làm việc của Trường Mầm non Đông Mai được xác định trên cơ sở danh mục vị trí việc làm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và định mức quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/20123 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc tại đơn vị.

*b) Số lượng người làm việc theo định biên:*

Năm học 2023-2024, Trường Mầm non Đông Mai có tổng số 18 lớp, 474 học sinh. Căn cứ quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/20123 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, số người làm việc theo định biên của Trường Mầm non Đông Mai năm 2023-2024 là: **46** người. Cụ thể như sau:

- Cán bộ quản lý: 03 *(Hiệu trưởng; 02 Phó Hiệu trưởng*);

- Giáo viên: 38 người gồm:

+ Giáo viên nhà trẻ: 04 lớp với 105 cháu; Định mức người làm việc: 10,5 (cách tính: theo TT19/2023 cứ 10 cháu được bố trí 1 giáo viên, vậy tương ứng 105 cháu/10 cháu sẽ được 10,5 giáo viên);

+ Giáo viên mẫu giáo: 26 giáo viên, trong đó

Mẫu giáo 3-4 tuổi: 05 lớp với 118 cháu; Định mức người làm việc: 10,7 (cách tính: theo TT19/2023 cứ 11 cháu được bố trí 1 giáo viên, vậy tương ứng 118 cháu/11 cháu sẽ được 10,7 giáo viên);

Mẫu giáo 4-5 tuổi: 05 lớp với 130 cháu; Định mức người làm việc 10 (cách tính: theo TT19/2023 cứ 14 cháu được bố trí 1 giáo viên, vậy tương ứng 140 cháu/14 cháu sẽ được 10 giáo viên);

Mẫu giáo 5-6 tuổi: 04 lớp với 111 cháu; Định mức người làm việc 6,9 giáo viên (cách tính: theo TT19/2023 cứ 16 cháu được bố trí 1 giáo viên, vậy tương ứng 111 cháu/16 cháu sẽ được 6,9 giáo viên);

- Nhân viên: 04 *(Kế toán;Y tế; văn thư -thủ quỹ; Thư viện)*.

- Hỗ trợ khuyết tật: 01

*c) Đề xuất số người làm việc giai đoạn 2024-2025 của Trường Mầm non Đông Mai*: **46** người*.* Cụ thể như sau:

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 46 người *(Cán bộ quản lý: 03 người; giáo viên: 38 người; nhân viên: 05 người)*;

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 0 người.

*(Chi tiết theo danh mục vị trí việc làm kèm theo)*

***2.3.3. Về quản lý và sử dụng viên chức, hợp đồng lao động:***

Chủ tịch UBND thị xã chịu trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, viên chức, hợp đồng lao động của Trường Mầm non Đông Mai theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

Hiệu trưởng Trường Mầm non Đông Mai thực hiện việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, viên chức, hợp đồng lao động của đơn vị theo đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật hiện hành, quy định của tỉnh.

**2.4. Tự chủ về tài chính**

*2.4.1.* Giai đoạn 2024-2025*,* Trường Mầm non Đông Mai thực hiện tự chủ theo Quyết định số 3643/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 của Uỷ ban nhân dân thị xã về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025 đối với các trường Mầm non, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập trên địa bàn thị xã.

*2.4.2.* Dự kiến thu - chi từ nguồn thu sự nghiệp đảm bảo chi trả lương và chế độ chính sách cho số lượng người làm việc thuộc phần tự chủ:

Từ năm 2024-2025, phương án tự chủ tài chính thực hiện theo quy định và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền. Mức tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên giai đoạn 2024-2025: Năm 2024 là 13,5%; Năm 2025 là 7,3%.

Mức học phí từ năm học 2024-2025: Học sinh đóng mức học phí: 125.000đ/tháng theo Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 19/04/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 65/2021/NQ-HĐND qui định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026.

Căn cứ định mức chi sự nghiệp giáo dục quy định tại Nghị quyết 136/2022/NQ-HĐND, kế hoạch phát triển giáo dục 02 năm 2024-2025, dự kiến số lượng người làm việc theo quy định, Trường Mầm non Đông Mai điều chỉnh phương án tự chủ giai đoạn 2024-2025 như sau:

(1) *Dự toán thu- chi giai đoạn 2024 – 2025:*

\* Năm 2024:

- Tổng số thu: 6.733,483 triệu đồng

- Tổng số chi 6.733,483 triệu đồng; Trong đó chi lương và các khoản khác (thưởng, lương tăng thêm,…) liên quan đến đội ngũ lãnh đạo, viên chức và người lao động là: 5.195,616 triệu đồng; gồm

+ Nguồn ngân sách cấp: 5.826,983 triệu đồng

+ Nguồn thu sự nghiệp (dự kiến): 906,500 triệu đồng

+ Dự kiến chilương cho 6 người làm việc hưởng lương nguồn thu sự nghiệp 906,500 triệu đồng.

\* Năm 2025:

- Tổng số thu: 6.920,559 triệu đồng

- Tổng số chi 6.920,559 triệu đồng; Trong đó chi lương và các khoản khác (thưởng, lương tăng thêm,…) liên quan đến đội ngũ lãnh đạo, viên chức và người lao động là: 5.414,807 triệu đồng; gồm

+ Nguồn ngân sách cấp: 6.413,184 triệu đồng

+ Nguồn thu sự nghiệp (dự kiến): 507,375 triệu đồng

*2.4.3.* Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định của UBND thị xã phê duyệt điều chỉnh phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025 cho các trường và hướng dẫn, ý kiến tham gia của Sở Tài chính.

**3. Thời gian thực hiện**

Đề án tự chủ của Trường Mầm non Đông Mai thực hiện giai đoạn 2024-2025. Trong trường hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản sửa đổi về định mức số lượng người làm việc trong các trường trường mầm non, có sự chỉ đạo của tỉnh, thị xã, nguồn thu, nhiệm vụ của đơn vị có biến động làm thay đổi mức độ tự chủ tài chính, đơn vị báo cáo UBND thị xã để xem xét, điều chỉnh mức độ tự chủ và trình các cấp phê duyệt Đề án tự chủ (sửa đổi, bổ sung) cho Trường Mầm non Đông Mai và tổ chức thực hiện.

**Phần IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đề xuất trách nhiệm của UBND thị xã Quảng Yên**

1.1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện Quyết định phê duyệt điều chỉnh Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện; rà soát, kịp thời sửa đổi, trình phê duyệt Đề án bổ sung, sửa đổi (nếu có) bảo đảm thực hiện hiệu quả, đúng quy định.

1.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Trường Mầm non Đông Mai thực hiện Đề án tự chủ theo đúng nội dung được UBND tỉnh phê duyệt và quy định của pháp luật; kịp thời sửa đổi, trình phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Phương án tự chủ (nếu có) theo quy định.

1.3. Chịu trách nhiệm về việc làm ổn định và tiền lương, chế độ chính sách cho viên chức, hợp đồng lao động của các trường mầm non, phổ thông công lập thuộc UBND Thị xã Quảng Yên theo quy định của pháp luật hiện hành và của tỉnh (bao gồm số lượng người làm việc hưởng lương ngân sách và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp).

1.4. Rà soát, bố trí, điều chỉnh số lượng người làm theo vị trí việc làm, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức, hợp đồng lao động chưa đáp ứng tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

**2. Trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Mầm non Đông Mai**

2.1. Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án của đơn vị, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND thị xã Quảng Yên và các cơ quan liên quan; xây dựng Đề án, sửa đổi, bổ sung (nếu cần) theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị báo cáo Uỷ ban nhân dân thị xã Quảng Yên xem xét, quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện Đề án tự chủ bảo đảm chất lượng, hiệu quả; quản lý, sử dụng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp được Bộ Nội vụ thẩm định và Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên.

2.2. Thực hiện công tác tuyên truyền, công khai theo quy định và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND thị xã Quảng Yên liên quan đến công tác triển khai và thực hiện Đề án tự chủ.

Trên đây là điều chỉnh Đề án tự chủ của Trường Mầm non Đông Mai giai đoạn 2024-2025, kính trình UBND thị xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và phê duyệt Đề án.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBND tỉnh Quảng Ninh;  - Sở Nội vụ, Sở Tài chính QN  - UBND thị xã Quảng Yên;  - Phòng Nội vụ, Phòng GDĐT Thị xã;  - UBND phường Đông Mai;  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Phạm Thị Hiên** |